

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-PT

Ngày: 04 - 01- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Châu

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Mến

Ông Lê Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tài, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự Thụ lý số: 63/2020/TLPT-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Lê Hiền V.

Do có kháng cáo của bị cáo Lê Hiền V đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2020/HS-ST, ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Hiền V, sinh ngày 02/02/1991 tại huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp N, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1955 và bà Trương Thị Đ, sinh năm 1960; có vợ Sơn Thị Ngọc L, sinh năm 1998 và 01 người con tên Lê Sơn Phước S, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị khởi tố ngày 24/6/2019 và áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người làm chứng do không có kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số 56/CT-VKS-HS ngày 17/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Lê Hiền V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo bị truy tố như sau:

Vào ngày 26/4/2019, bà Huỳnh Ngọc N là chủ xe ô tô tải biển số: 63C - 054.66 có thỏa thuận nhận vận chuyển 700 bao phân bò cho bà Trương Hồng T1 để giao cho khách hàng tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bà N điện thoại cho Lê Hiền V là tài xế lái xe tải thuê cho bà N điều khiển xe ô tô tải nói trên đến nhà bà T1 để vận chuyển phân bò theo thỏa thuận. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đã bốc xếp phân bò lên xe tải xong, V điều khiển xe ô tô tải chở theo bà T1 đi đến nhà bà N, bà T1 nói với V là trước khi chở phân bò đi tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì cho xe vào Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh để xuống 180 bao phân bò. Nghe vậy, V không đồng ý và đi vào nhà nói với bà N thì bà N đi ra nói chuyện với bà T1 thì giữa bà T1 với bà N xảy ra cự cãi nên bà N kêu V điều khiển xe ô tô tải chở phân bò quay lại nhà bà T1 để trả, không chở nữa. Bị cáo V điều khiển xe ô tô tải chở bà N, bà T1 quay trở về nhà bà T1, trên đường đi do trời đã khuya không có người bốc vác nên V điện thoại kêu cha vợ là ông Sơn S1 rủ thêm một người nữa để đi cùng đến nhà bà T1 phụ vác phân bò xuống, ông S1 rủ anh vợ là ông Thạch L1 đi cùng, ông S1 dùng xe mô tô chở ông L chạy theo xe ô tô tải do V điều khiển đến nhà bà T1.

Khoảng 02 giờ ngày 27/4/2019, khi đến nhà bà T1, bị cáo V cho xe dừng lại và đậu xe cặp lề lộ nhựa ở bên phải, theo hướng từ huyện Châu Thành về huyện T, bị cáo V xuống xe mở các bửng bên phải để xuống các bao phân bò, do bửng xe đầu tiên bên phải từ trước ra sau bị các bao phân bò chèn không thể mở bằng tay nên bị cáo V lên cabin xe ô tô lấy một đoạn kim loại bằng sắt dài 84cm, đường kính 02cm xuống để cạy mở bửng xe đầu tiên, tiếp tục bị cáo V mở các bửng xe tiếp theo, do các bửng xe còn lại không bị các bao phân bò chèn nên bị cáo V dễ dàng tháo dỡ nói trên dựng đứng dựa vào bánh trước bên phải của xe ô tô và mở các bửng xe tiếp theo bằng tay. Quá trình bị cáo V mở các bửng xe thì có ông L1 phụ bị cáo V tháo dây bạc của xe ô tô, bà N thì ngồi trong cabin xe ô tô, ông S1 thì đứng trước đầu xe ô tô. Riêng bà T1 xuống xe đi bộ vào nhà nói với chồng là ông Ngô Văn T2 với nội dung: “Nó không chịu chở phân bò đi nữa, bây giờ nó chở đem lại trả”. Nghe vậy, ông T2 tức giận mới đi ra trước cổng nhà, ngay đầu xe ô tô của bà N và nói: “Sao tui mày làm ăn kỳ cục vậy, chở đi rồi lại chở về, trước đây một lần rồi, bây giờ thêm một lần nữa” rồi ông T2 chửi, nói “Đụ má tài xế đầu đánh chết mẹ nó”.

Ông T2 lấy đoạn kim loại của bị cáo V đang dựng đi lại chỗ bị cáo V đang mở bửng thứ tư bên phải cuối xe ô tô để đánh bị cáo V. Thấy vậy, bị cáo V bỏ chạy được một đoạn khoảng 05m thì vấp ngã, khi bị cáo V vừa đứng dậy thì ông T2 chạy tới và dùng đoạn kim loại trên đứng đối diện cách khoảng 01m, đánh một cái trúng vào vai trái của bị cáo V nhưng chỉ phù nề, không có thương tích. Sau đó, bị cáo V ôm giật nhau với ông T2, bị cáo V ngồi đè lên người ông T2. Lúc này, con ruột ông T2 là Ngô Trương Tuấn K, sinh ngày 11/11/2003, ở chung nhà với ông T2 hay tin cha mình bị đánh nên từ trong nhà chạy ra, nhặt một 01 (một) viên gạch ống (gồm 02 viên gạch dính liền nhau) có chiều dài 17,5cm, chiều rộng 14,5cm, chiều cao 7,5cm ném về phía V đang ngồi đè lên người ông T2 nhưng không trúng ai. K đi tới kéo bị cáo V ra, bị cáo V đứng dậy giật lấy đoạn sắt từ tay ông T2, hai tay V cầm đoạn kim loại đánh nhiều cái theo nhiều hướng khác nhau, bị cáo V đánh trúng vào vai bên trái, khuỷu tay

trái của K nhưng chỉ sưng phù nề, không có thương tích, bị cáo V tiếp tục cầm đoạn sắt đánh một cái trúng vào khuỷu tay trái của ông T2, một cái trúng vào trán của ông T2 dẫn đến gây thương tích cho ông T2, do bị thương nên ông T2 có nói “nó đánh bẻ trán tao rồi”. Thấy vậy, ông Sơn S1, ông Thạch L1 mới chạy đến can ngăn, ông T2 được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh để điều trị từ ngày 27/4/2019 đến ngày 06/5/2019 thì xuất viện.

Căn cứ vào bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 87/TgT ngày 03/6/2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Ngô Văn T2 là: Sẹo trán trái ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ: 11% (mười một phần trăm); Gãy mỏm khuỷu trái, tỷ lệ: 10% (mười phần trăm); Sẹo trung bình khuỷu trái, tỷ lệ 02% (hai phần trăm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Ngô Văn T2 là 22% (Hai mươi hai phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương trên người ông T2 là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây thương tích trên là vật tày cứng, hướng từ trên xuống.

Do nội dung bản kết luận giám định trên chưa xác định cơ chế hình thành từng vết thương trên người của Ngô Văn T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã yêu cầu Trung tâm pháp y tỉnh Trà Vinh kiểm tra lại hồ sơ giám định xác định cơ chế hình thành từng vết thương trên người của Ngô Văn T2. Ngày 01/6/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Trà Vinh có văn bản trả lời về cơ chế hình thành từng vết thương trên người của ông Ngô Văn T2 là:

- Do ngoại lực tác động trực tiếp.
- Vật gây ra thương tích vùng trán trái là vật tày cứng.
- Sẹo mỏm khuỷu tay trái. Sẹo mỏm lồi xương rời ở khuỷu trái.
- Mảnh xương rời nhỏ vùng mỏm khuỷu trái (gãy mỏm khuỷu trái) là do vật tày cứng.

Ngày 10/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm 01 đoạn kim loại, dạng tròn, chiều dài 84cm, đường kính 02cm và 01 viên gạch ống màu nâu đỏ, chiều dài 17,5cm, chiều rộng 14,5cm, chiều cao 7,5cm từ bị cáo V. Ngày 10/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Lệnh nhập kho đối với các vật chứng để bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện T theo quy định.

Tại phiên tòa: bị cáo Lê Hiên V thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo V cho rằng khi bị cáo đang mở bình xe thứ tư ở gần cuối đuôi xe tải thì ông T2 cầm thanh sắt mà bị cáo để ở hàng bánh xe thứ hai rượt đuổi đánh bị cáo nên bị cáo bỏ chạy về hướng Châu Thành một đoạn khoảng 05 mét thì bị cáo té xuống lề lộ, khi bị cáo đứng dậy thì ông T2 cầm thanh sắt đánh bị cáo một cái trúng vào vai trái, sau đó giữa bị cáo với ông T2 giật nhau dưới lề lộ, lúc đầu ông T2 ngồi đè lên người bị cáo, sau đó bị cáo ngồi đè lên người ông T2, lúc này bị cáo nghe có tiếng người chọi vật gì bay ngang lỗ tai bị cáo nhưng không trúng ai. Bị cáo giật được thanh sắt trên tay ông T2 và ngồi dậy và cầm hai tay quơ qua quơ lại nhiều cái theo nhiều hướng khác nhau thì nghe ông T2 la lên “nó đánh tao bẻ đầu rồi” thấy vậy bị cáo mới bỏ chạy khỏi hiện trường. Theo bị cáo xác định, thương tích ông T2 ở vùng tay và trán trái là do bị cáo gây ra, vì lúc đó ngoài bị cáo với ông T2 thì không còn

có ai khác. Về trách nhiệm dân sự bị cáo không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T2 mà đồng ý bồi thường theo quyết định của Tòa án.

Bị hại Ngô Văn T2 cho rằng, sau khi nghe bà T1 nói xe đã quay trở về không chở phân bò đi nữa nên ông tức giận và có chửi thề và nói tài xế đâu đánh chết mẹ nó, lúc này có một trong số hai người là ông Sơn S1 hoặc ông Thạch L1 có chỉ bị cáo V đang đứng mở bửng xe ở cuối đuôi xe. Khi ông đến gần tay phải lên định đánh bị cáo V thì bị cáo V dùng thanh sắt đánh một cái trúng vào tay trái của ông. Sau đó giữa ông và bị cáo V giật nhau xuống lề cỏ như bị cáo V đã trình bày, lúc bị cáo V ngồi đè lên người ông thì ông nghe có người nói “sao đánh chết con tao rồi” thì ông bị một người dùng thanh sắt là vật chứng của vụ án mà bị cáo V dùng đánh ông trước đó đánh vào trán của ông, nhưng ông không xác định được người đánh trúng vào trán ông là ai. Nếu như bị cáo V nói thương tích trên trán ông do bị cáo V đánh thì lúc này ông đang nằm, bị cáo V ngồi trên mình ông thì sao bị cáo V có thể dùng thanh sắt dài gần 01m đánh vào trán ông được, ông cũng thừa nhận ông cũng có một phần lỗi. Về dân sự ông yêu cầu bị cáo bồi thường như trước đây, cụ thể như sau:

- Tiền thuốc và các vật dụng bảo hiểm không chi trả là 3.365.000 đồng,
- Tiền xe đi lại 3.500.000 đồng, tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh là 2.500.000đồng;
- Thu nhập thực tế bị mất 90 ngày công lao động của ông: 200.000đ/ngày x 90ngày bằng 18.000.000 đồng;
- Thu nhập thực tế bị mất 20 ngày công lao động của người nuôi ông nằm viện 200.000đ/ngày x 20 ngày bằng 4.000.000 đồng;
- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 74.500.000 đồng.

Người làm chứng bà Huỳnh Thu N trình bày: Việc hợp đồng thỏa thuận chở phân bò cho bà T1 không có thỏa thuận vào quận 6, thành phố Hồ Chí Minh nên khi bà T1 yêu cầu bị cáo V ghé thêm vào quận 6 thì bị cáo V có nói lại cho bà biết nên không đồng ý chở nữa nên bà có đi theo xe với bị cáo V điều khiển chở phân bò đem về trả lại cho bà T1. Khi đến nhà bà T1 thì bà ngồi trên cabin xe nên không chứng kiến việc bị cáo và ông T2 đánh nhau.

Người làm chứng ông Sơn S1 trình bày: khi đến nhà bà T1 ông đứng ở đầu xe tải chờ mở bửng xong thì phụ xuống phân bò nên không thấy bị cáo V và ông T2 đánh nhau. Đối với ông Thạch L1 trình bày khi ông T2 chửi và tìm tài xế đánh thì ông đang đứng phụ mở dây bạc với bị cáo V ở gần bửng xe thứ tư, lúc này ông nhìn thấy ông T2 cầm thanh sắt rượt đánh bị cáo V như bị cáo V đã trình bày. Lúc sau có anh K là con ông T2 cầm gạch chọi về phía bị cáo V thì ông có nắm kéo K lại, ông không có tham gia đánh ông T2.

Người làm chứng anh Ngô Trương Tuấn K trình bày: khi nghe ông T2 cha mình bị đánh thì anh chạy ra xem và có cầm cục gạch ném về phía bị cáo, lúc này bị cáo V và ông T2 giật nhau dưới lề lộ, sau đó có người đứng phía sau kéo anh lại. Khi bị cáo V ngồi dậy cầm thanh sắt quơ có trúng anh nhưng không gây thương tích nhiều, ngoài bị cáo V thì anh cũng không nhìn thấy có ai tham gia vào đánh ông T2 vì lúc đó trời tối.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trương Hồng T1 trình bày: khi ông T2 nằm viện điều trị bà là người nuôi ông T2, bà yêu cầu bồi

thường ngày công lao động cho bà 20 ngày với giá mỗi ngày 200.000 đồng bằng 4.000.000 đồng. Đối với tiền ăn lúc nuôi bệnh 2.500.000 đồng, ông T2 yêu cầu là yêu cầu chung cho bà và ông T2.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2020/HS-ST, ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Hiền V phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo Lê Hiền V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ Luật hình sự; các Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Hiền V bồi thường thiệt hại cho ông Ngô Văn T2 tổng số tiền: 26.499.000 đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng) và bồi thường cho bà Trương Hồng T1 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo bản án và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 21/10/2020, bị cáo Lê Hiền V có đơn kháng cáo xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, phải nuôi cha mẹ già, do bị hại có lỗi trước. Bị cáo không có cung cấp thêm chứng cứ tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Hiền V còn trong thời hạn nên đề nghị xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại Ngô Văn T2 với thương tích là 22%, thương tích này là do bị cáo gây ra, không có ai khác gây ra cho ông T2.

Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và phù hợp tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Hiền V xin được giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt như bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Hiền V còn trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hiền V, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là đã thực hiện hành vi trực tiếp cầm cây sắt đánh ông Ngô Văn T2 gây ra thương tích cho ông T2 với tỷ lệ thương tích là 22%, thương tích này qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong vụ án. Với tuổi đời và nhận thức của bị cáo Lê Hiền V, bị cáo biết rõ hành vi dùng một đoạn kim loại dài 84cm, đường kính 02cm là hung khí nguy hiểm đánh (quơ) vào khuỷu tay trái và vùng trán trái của ông Ngô Văn T2 là hành vi vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trước đây bị cáo chưa thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội. Về trách nhiệm dân sự: Vụ án đã xảy ra cũng khá lâu nhưng bị cáo chỉ mới khắc phục cho bị hại được 1.800.000đ (Một triệu Tám trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không cung cấp bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo,

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy mức án 09 (chín) tháng tù mà Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên đối với bị cáo là đã đánh giá toàn diện khách quan và tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Từ những phân tích trên xét thấy kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Hiền V.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2020/HS-ST, ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Hiền V phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Lê Hiền V 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Hiền V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Kim Châu